

KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2012 VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NĂM 2013

TS. Nguyễn Đình Luận

Trường Đại học Sài Gòn

Email: luan.nd@cb.sgu.edu.vn

Năm 2012 sẽ qua đi và năm 2013 đến, đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, nhiều thách thức, nhưng bên cạnh đó có nhiều thuận lợi và cơ hội được mở ra. Bài viết này tác giả phân tích khái quát một số chỉ tiêu chính, đánh giá kinh tế Việt Nam năm 2012, cũng như bối cảnh thế giới năm 2012 nhằm dự báo và đề xuất một số kiến nghị ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2013.

Từ khóa: Kinh tế Việt Nam; Tăng trưởng kinh tế; Thâm hụt; Nợ xấu

1. Tổng quan bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2012

Năm 2012 đã khép lại. Việt Nam cũng như hầu hết các quốc gia trên thế giới đã chứng kiến một nền kinh tế trong năm qua với những số liệu thống kê không mấy lạc quan.

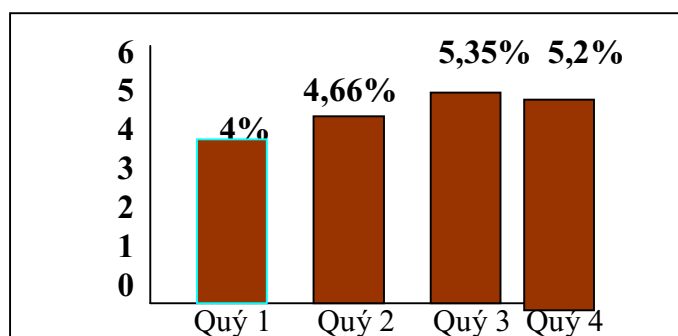
Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, năm 2012 Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 5,2% (giảm so với năm 2011 là 5,89%), và nằm trong top 10 quốc gia có mức giảm tốc độ tăng GDP lớn nhất thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP quý 1 năm 2012 đạt mức thấp nhất so với cùng kỳ nhiều năm trước, trong quý 2 và quý 3 tốc độ tăng trưởng GDP cao dần, đạt 5,35% vào quý 3 (đồ thị 1).

Tỷ lệ lạm phát năm 2012 giảm nhanh ở mức 7 –

8%, như vậy, chúng ta đã kéo được lạm phát xuống mức 1 con số, giảm nhiều so với năm 2011 (lạm phát năm 2011 là 18,58%). Lạm phát tuy có giảm nhưng lãi suất tín dụng vẫn ở mức cao, 6 tháng cuối năm, lãi suất ở mức 15%/năm, làm tăng chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp, nên số doanh nghiệp phá sản, giải thể, ngưng hoạt động lên đến gần 40.000 doanh nghiệp (năm 2011 là 53.000 doanh nghiệp). Số người mất việc làm vì thế cũng tăng cao.

Thực trạng nợ xấu của nền kinh tế Việt Nam hiện nay rất đáng lo ngại, với hơn 202.000 tỷ đồng. Hàng tồn kho lớn, trong đó nhiều nhất là bất động sản, con số chính thức về hàng tồn kho đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng công bố cụ thể, theo

Đồ thị 1: Tăng trưởng GDP trong các quý năm 2012



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Bảng 1: Thâm hụt ngân sách Việt Nam qua các năm (%GDP)

Năm	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Chỉ tiêu										
1. Thâm hụt kể cả chi trả nợ gốc.	-4,9	-4,9	-4,9	-5,0	-5,7	-4,6	-6,9	-5,6	-4,9	-4,8
2. Thâm hụt không gồm chi trả nợ gốc.	-1,8	-1,1	-0,9	-0,9	-1,8	-1,8	-3,7	-2,8	-2,1	-3,1

Nguồn: Tổng hợp từ MoF của tác giả Trần Thúy – NDHMoney

số liệu thống kê chưa đầy đủ của 44 tỉnh thành, tính đến 30/8/2012, căn cứ vào căn hộ đã hoàn thành chưa bán được, căn hộ đã đủ điều kiện huy động vốn, căn hộ thấp tầng chưa bán được, đất nền được phép bán nền chưa bán được. Lượng hàng tồn kho cả nước hiện nay có 16.469 căn hộ chung cư, trong đó TP.Hồ Chí Minh 10.108 căn, TP. Hà Nội là 3.292 căn. Tổng số nhà thấp tầng là 4.116 căn, trong đó TP. Hà Nội 3.483 căn, TP. Hồ Chí Minh 1.131 căn. 40.750 tỷ đồng bị “chôn” tại đây. Vì là hàng tồn kho nên doanh nghiệp không thu hồi được vốn, không thể trả nợ ngân hàng, từ đó nợ xấu gia tăng.

Ngoài ra, thâm hụt ngân sách vẫn tăng, nợ công tăng, nhưng tỷ lệ thâm hụt ngân sách so với GDP đã có chiều hướng giảm từ 5,6% trong năm 2010 xuống 4,9% trong năm 2011 và 4,8% năm 2012 (bảng 1). Tỷ giá hối đoái biến động thấp luôn ổn định trong báo cáo mới cập nhật, xung quanh mức 21.000VND/USD. Lượng kiều hối về Việt Nam được Ngân hàng Thế giới (World Bank) nhận định là khoảng 9 tỷ USD, xếp thứ 7 sau Hy Lạp (18 tỷ USD), Pakistan và Bangladesh (14 tỷ USD). Việt Nam cũng thuộc top 16 nước nhận kiều hối lớn nhất thế giới trong năm 2011. Góp phần làm tỷ giá ổn định trong những tháng cuối năm 2012. Mặt khác, lượng kiều hối cao cũng cho thấy mức độ tin cậy đối

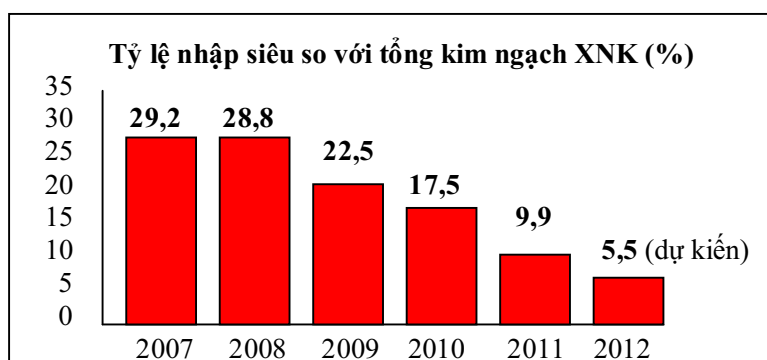
với nền kinh tế Việt Nam của kiều bào.

Tuy nhiên, trong năm 2012 nền kinh tế Việt Nam cũng có những tín hiệu tốt, như:

- Mức độ tăng chỉ số giá hàng tiêu dùng đã chậm lại. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2012 tăng chỉ khoảng 2,56% kể từ tháng 12/2011. Giữ lạm phát ở mức 7-8% cả năm là hiện thực. So với mức lạm phát hơn 18% của năm ngoái và so với mong mỏi nhiều năm là kéo được mức lạm phát xuống thấp, rõ ràng đây là một kết quả đáng kể.

- Tăng trưởng GDP: dự đoán đạt 4,8% cho 3 quý đầu năm và cả năm đạt 5,1%-5,3%, thấp đáng kể so với các năm trước. Tuy nhiên, đối với mục tiêu luôn luôn dành được sự quan tâm hàng đầu này, theo “thông lệ”, sự chú ý đang được hướng tới khía cạnh khác: đó là nhấn mạnh xu hướng cải thiện tốc độ tăng trưởng GDP qua từng quý: Quý I: GDP chỉ tăng 4%; quý II: nâng lên 4,66% và quý III dự đoán sẽ đạt 5,35% cả năm đạt 5,2%.

- Nhập siêu, mối quan ngại lớn của nhiều năm gần đây, căn bệnh kinh niên trầm kha của nền kinh tế bỗng nhiên được “xử lý gọn”, đảo ngược thành xuất siêu. Tính chung cuộc trong năm 2012, cả nước xuất siêu ước khoảng 284 triệu USD sau khi nhập siêu tới gần 10 tỷ USD trong năm 2011. Từ khi Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế, là thành viên chính

Đồ thị 2: Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch XNK của Việt Nam từ 2007 đến 2012

Nguồn: Tổng cục thống kê và Bộ Công Thương

thức của WTO, tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua các năm giảm dần năm 2012 khoảng 5,5% (đồ thị 2).

- Dự trữ ngoại tệ được cải thiện đáng kể. Lượng dự trữ ngoại tệ đã tăng gấp đôi so với đầu năm, mang lại một sự bảo đảm an toàn cao hơn cho nền kinh tế trong điều kiện nó đang gặp nhiều khó khăn và đối mặt với không ít rủi ro từ phía thị trường thế giới.

- Tổng cầu của nền kinh tế trong năm tuy chưa thật sự mạnh nhưng đã có chuyển động tích cực. Xu hướng này thể hiện ở mức tăng khoảng 20% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ so với năm 2011.

Tóm lại, Có thể hình dung sự khác biệt quan trọng của năm 2012 với những năm trước ở 3 nội dung sau:

Thứ nhất, trạng thái lạm phát hạ nhanh, nhập siêu giảm mạnh trong những tháng đầu của năm 2012 - những mục tiêu mà trong mấy năm qua, nền kinh tế đã nỗ lực hết sức để đạt nhưng không thể đạt được— đang gây ra lo ngại với mức độ sâu sắc không kém tình trạng lạm phát cao và nhập siêu lớn của những năm trước.

Thứ hai, hệ thống ngân hàng thừa thanh khoản, nhưng một bộ phận rất lớn doanh nghiệp vẫn thiếu vốn đầu tư nghiêm trọng do không thể (do nợ xấu), hoặc do khó tiếp cận vốn vay (do lãi suất quá cao), thậm chí, hoặc do không muốn vay (do không tiêu thụ được sản phẩm, hàng tồn kho lớn). Sự ách tắc này đang đe dọa sự tồn vong của các doanh nghiệp lẫn hệ thống ngân hàng – hai lực lượng chủ thể - chủ lực của kinh tế thị trường.

Thứ ba, nhiệm vụ tái cơ cấu nền kinh tế, tuy đã được Đại hội Đảng XI ghi nhận là vấn đề chiến lược cấp bách hàng đầu, được nhiều nghiên cứu nhìn nhận là giải pháp “căn cơ” để đưa nền kinh tế thoát khỏi xu hướng khó khăn gay gắt kéo dài đang làm suy kiệt nền kinh tế, vậy mà cho đến nay, sau gần 2 năm, hầu như vẫn chưa được triển khai trên thực tế, trừ một vài công việc có tính khởi động (xây dựng dự án) ở một vài lĩnh vực. Hội nghị Trung ương 3, khóa XI, diễn ra cách đây hơn một năm, yêu cầu triển khai thực hiện sớm tái cơ cấu nền kinh tế một cách quyết liệt và gay gắt hiếm thấy, với 3 tuyến nhiệm vụ ưu tiên được định rõ. Vậy mà sau một năm, trong khi tình hình kinh tế tiếp tục sa sút nhanh, vẫn chưa cảm nhận được tác động thực tiễn

rõ ràng của Nghị quyết đó. Những hành động tái cơ cấu đang diễn ra phần lớn mang nặng tính tình thế, phản ứng ngắn hạn, chưa bài bản, hệ thống và triệt để, đủ để tạo sự xoay chuyển căn bản trong cơ chế phân bổ nguồn lực quốc gia.

2. Dự báo năm 2013

Năm 2013 vẫn là năm khó khăn, không kém năm 2012. do một số nguyên nhân:

Thứ nhất, tình trạng u ám, chậm được cải thiện và tiếp tục bất ổn (xét tổng thể) của nền kinh tế thế giới. Sóng gió kinh tế khu vực EU chưa lắng dịu, thậm chí còn bị đe dọa mạnh hơn. Kinh tế Trung Quốc đang gặp nhiều vấn đề cơ cấu, không có cơ sở để giải quyết nhanh; làm cho xu thế giảm tốc độ tăng trưởng mạnh lên và chưa hãm lại được. Xung đột trên các vùng biển Đông Á, đặc biệt là xung đột Trung – Nhật, sẽ gây ra những hệ lụy tiêu cực khó lường. Các dự báo tổng thể về triển vọng kinh tế thế giới năm 2013 tiếp tục theo chiều hướng “ảm đạm” hơn.

Dự báo mới nhất về triển vọng kinh tế thế giới của ADB cho thấy xu hướng tăng trưởng GDP ảm đạm hơn của năm 2013 so với dự báo được nêu hồi tháng 5/2012 ở các trung tâm kinh tế lớn nhất thế giới và của khu vực tăng trưởng kinh tế cao nhất và năng động nhất thế giới – châu Á. Cần lưu ý thêm rằng xung đột Trung – Nhật trên biển, nếu gia tăng cường độ, có thể làm u ám hơn các con số dự báo này ở mọi cấp độ - toàn thế giới và khu vực châu Á.

Thứ hai, xu hướng tiếp tục khó khăn của nền kinh tế năm 2013 chính là các cơ sở tăng trưởng trong nước.

- Tốc độ tăng trưởng tín dụng quá thấp cho một nền kinh tế mà tăng trưởng dựa chủ yếu vào vốn, lại đang thời kỳ “đau yếu” nặng cả năm 2012 dư nợ tín dụng mới tăng khoảng 2,35%. Cũng khó kỳ vọng một sự gia tăng mạnh tín dụng trong thời gian tới vì cho đến nay, các yếu tố cản trở tăng tín dụng (các “cục máu đông” nợ xấu, hàng tồn kho và lãi suất cao) vẫn chưa có dấu hiệu được giải tỏa nhanh.

- Xu hướng tổng cầu vẫn trì trệ, không thể cải thiện nhanh trong một nền kinh tế mà xu hướng “đi xuống” của tăng trưởng và nguy cơ lạm phát cao vẫn còn thường trực.

- Tình thế phát triển đòi hỏi phải dành nguồn lực đủ lớn cho các hoạt động tái cơ cấu. Tuy cho đến

nay vẫn chưa có cơ sở để xác định năm 2013 cần phải dành bao nhiêu vốn cho công cuộc này (tùy thuộc vào Chương trình hành động thực tế của Chính phủ nhằm mục tiêu tái cơ cấu), song nguyên tắc chung là cần ưu tiên cho nhiệm vụ này, và càng ưu tiên thực sự thì nền kinh tế càng có cơ hội thoát nhanh khỏi tình thế đầy nguy cơ hiện nay. Mà càng dành nhiều nguồn lực cho tái cơ cấu thì có nghĩa là phần vốn dành phục vụ tăng trưởng GDP trực tiếp càng ít đi.

Với khuyến cáo chỉ nên sử dụng chỉ tiêu tăng trưởng GDP như một chỉ tiêu định hướng, gợi ý thay vì tính pháp lệnh như hiện nay, trên cơ sở các lập luận nêu trên, trong năm 2013, Chính phủ và Quốc hội không nên quá chú trọng mục tiêu tăng trưởng GDP, càng không nên chú trọng đặt mục tiêu tăng trưởng cao (theo kiểu bám sát hoặc vượt “giới hạn tiềm năng”). Việc xác định chỉ tiêu tăng trưởng GDP, cho dù chỉ là chỉ tiêu định hướng, cần tuân thủ nguyên tắc: cần ưu tiên phân bổ các nguồn lực, nhất là nguồn lực tài chính – ngân sách, cho các nhiệm vụ tái cơ cấu và ổn định kinh tế vĩ mô trước khi xác định mục tiêu tăng trưởng GDP.

Dường như bức tranh kinh tế 2013, với những đường nét vẽ ở trên, sự khởi sắc vẫn còn khiêm tốn. Nhưng đó chỉ là bức tranh dựa trên những giả định “cứng” về các điều kiện “vật thể” – cả trong nước lẫn quốc tế - của quá trình tăng trưởng. Nhưng bức tranh đó còn chừa lại một không gian cho sắc hồng: năm 2013 nếu được chọn là năm cho những hành động tái cơ cấu thực sự, mạnh mẽ và bài bản thì sự “tĩnh lặng”, thậm chí kể cả xu hướng “đi xuống”, của tốc độ tăng trưởng GDP vẫn báo hiệu một sự thay đổi có tính bước ngoặt theo hướng đi lên mạnh mẽ của nền kinh tế. Nếu điều đó xảy ra – và có cơ sở để tin như vậy – thì triển vọng tạo một sự đột phá chiến lược sẽ trở thành hiện thực.

3. Một số đề xuất cho năm 2013

Từ thực trạng của thể giới, đất nước và dự báo trên, tác giả xin đề xuất một số kiến nghị cho năm 2013 như sau:

Một là, Chính phủ cần kiên quyết trong việc tái cấu trúc nền kinh tế, theo lộ trình, theo hướng minh bạch hóa các thể chế, chính sách.

Có cơ chế phản biện từ xã hội, từ các chuyên gia hàng đầu của lĩnh vực đó đối với các chính sách quan trọng, ảnh hưởng đến quốc gia, đến hoạt động

của các doanh nghiệp, đến đời sống của đại bộ phận nhân dân. Thay đổi quan điểm “doanh nghiệp quốc doanh là chủ đạo” bằng quan điểm “tạo sự công bằng, bình đẳng cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế”.

Có giải pháp phá băng thị trường bất động sản nhằm giải quyết vấn đề nợ xấu, nhất là nợ xấu trong hệ thống ngân hàng: Đã đến lúc Chính phủ phải “ra tay”, bởi không thể sốt ruột hơn khi cứ nhìn dòng tiền trong ngân hàng không thể lưu thông được vì vướng nợ xấu, còn DN thì mỗi mòn chờ nguồn vốn. Nếu cứ để các NHTM và DN tự xử lý thì thời gian giải quyết nợ xấu sẽ phải kéo dài. Nợ xấu kéo dài thì số lượng DN không có vốn sản xuất kinh doanh phải dừng hoạt động, phá sản sẽ tiếp tục gia tăng, kéo theo cả nền kinh tế tiếp tục trì trệ. Theo kinh nghiệm của các nước phát triển đã đi qua, Chính phủ cần bỏ tiền ra “cứu”, bằng cách phát hành trái phiếu Chính phủ để mua nợ. Sau này, khi nền kinh tế phục hồi thì tài sản Chính phủ đứng ra mua lại có thể bán đi để thu hồi lại vốn. Cách này vừa giúp DN xử lý được khó khăn và khôi phục lại mối quan hệ tài chính tín dụng giữa ngân hàng và DN. Nếu tập trung quyết liệt xử lý nợ xấu thì hết quý II/2013, kinh tế Việt Nam sẽ có chuyển biến tích cực, và năm tới có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng 5,5%. Mặt khác, một việc quan trọng Chính phủ cũng cần phải làm là hãy trả cho DN khoản 91.000 tỷ đồng nợ đầu tư xây dựng cơ bản. Khoản nợ đọng này khi được hoàn trả sẽ đạt một mũi tên trúng hai đích: vừa trả lại niềm tin cho thị trường vừa là khoản vốn tạo vòng quay cho dòng tiền và như làn sóng sẽ lần lượt giải quyết các khoản nợ khác.

Việc tái cơ cấu ngân hàng cần được thực hiện triệt để và quyết liệt, không chỉ nhằm giải quyết một phần vấn đề nợ xấu trong hệ thống ngân hàng mà quan trọng hơn là làm lành mạnh hóa thị trường tín dụng, khơi thông nguồn vốn cho doanh nghiệp.

Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật để điều hành, điều tiết nền kinh tế.

Cơ chế quản lý kinh tế cần được minh bạch hoá bằng hệ thống pháp luật, tiến hành chính phủ điện tử, thay cho cơ chế “xin – cho” như hiện nay. Điều này vừa đáp ứng được yêu cầu cấp bách trong quản lý nhà nước đối với toàn xã hội vì ứng dụng công nghệ hiện đại. Đồng thời, tiết kiệm rất lớn về chi phí và thời gian cho doanh nghiệp. Cũng là giải pháp tốt

nhất để chống nạn tham nhũng, hối lộ đã trở thành “quốc nạn”, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền tảng đạo đức xã hội.

Ba là, thay đổi tư duy kế hoạch. Hiện nay, việc bị trói buộc trong tư duy và tầm nhìn kế hoạch hàng năm đang gây nên những hậu quả to lớn. Thứ nhất, nó dung dưỡng “chủ nghĩa thành tích”. Thứ hai, nó không giúp mở tầm nhìn để thiết lập một chương trình khôi phục các cơ sở ổn định và tăng trưởng bền vững cũng như thực hiện bài bản các nhiệm vụ tái cơ cấu – thường là những công việc đòi hỏi một thời gian dài hơn nhiều (3-5 năm).

Bốn là, cần xây dựng chiến lược quy hoạch tổng thể của quốc gia, thay cho chiến lược phát triển từng địa phương như hiện nay, để chỉ tiêu đầu tư công tập trung và hiệu quả. Tránh tình trạng phát triển theo chiến lược “trái sấu riêng” như hiện nay. Trong mỗi giai đoạn của nền kinh tế, cần thay đổi chỉ tiêu đầu tư công và quản lý nợ công theo hướng tập trung vào một số ngành mũi nhọn, một số địa phương hoặc khu vực kinh tế trọng điểm bằng vốn ngân sách, còn lại để cho tư nhân đầu tư trên cơ sở có phản biện của xã hội. Có nghĩa là trong ngắn hạn, chấp nhận sự mất cân bằng để tăng trưởng và sử dụng hiệu quả vốn ngân sách. Đây là chiến lược mà nhiều quốc gia đã áp dụng, điển hình như Singapore trong những năm 1970 họ chỉ ưu tiên phát triển 3 ngành: du lịch, viễn thông và vận tải; Malaysia chỉ ưu tiên phát triển cây dầu cọ trong những năm 1970; trong những năm 1980 Trung Quốc ưu tiên phát triển Đặc khu Thâm Quyển.

Năm là, đối với các doanh nghiệp cần được định hướng vào việc tái cấu trúc doanh nghiệp.

Tái cấu trúc doanh nghiệp phải được thực hiện từ việc tái cấu trúc vốn, tái cấu trúc nguồn nhân lực, tái cấu trúc sản phẩm. Trong đó, để đối phó với thực

trạng kinh tế hiện nay, các doanh nghiệp nhỏ và vừa cần ưu tiên sản xuất những sản phẩm ít thâm dụng vốn, quay vòng vốn nhanh, ưu tiên giữ vững và phát triển thị trường nội địa. Linh hoạt trong hoạch định chiến lược. Các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế cũng cần chủ động xây dựng chiến lược tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng chủ động, tích cực, đảm bảo an toàn cho doanh nghiệp. Khắc phục tình trạng đình đốn sản xuất của các doanh nghiệp như thực hiện chính sách miễn giảm thuế, phí... hỗ trợ và thúc đẩy tiêu dùng nội địa, chú ý tập trung vào đối tượng thu nhập trung bình và thấp trong xã hội. Thực hiện các chính sách thu hút các nguồn vốn trong nước đưa vào sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Sáu là, cần xây dựng lại chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia bắt đầu từ việc cải cách hệ thống giáo dục và đào tạo dựa trên chất lượng chứ không chạy theo số lượng thành tích như hiện nay. Nên xóa bỏ tình trạng trường chuyên, lớp chọn ở hệ thống giáo dục phổ thông công lập để có một thể hệ tương lai được đào tạo công bằng. Chú trọng giáo dục nhân cách và lối sống ở bậc phổ thông, đào tạo chuyên môn, kỹ năng thực hành ở bậc cao đẳng và đại học.

Để có thể thực hiện được mục tiêu đến năm 2020 Việt Nam về cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, năm 2013 là năm còn nhiều khó khăn, nhiều thách thức đối với Chính phủ, đối với các doanh nghiệp và nhân dân Việt Nam. Trong đó, nguồn nhân lực là yếu tố quyết định của mọi kế hoạch, chiến lược và chính sách. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Việt Nam chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, để tiếp tục công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước Việt Nam phát triển bền vững, mọi người dân ấm no, hạnh phúc. □

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Đình Thiên, “Nhận diện sự khởi sắc”, báo tuổi trẻ, 29/9/2012.
2. Tổng cục Thống kê (2011), *Niên giám thống kê*, NXB Thống kê.
3. Kinh tế Việt Nam 2012-2013, *Cơ hội xoay chuyển tình thế*, Tin tức kinh tế. com.